

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan Phương

2. Ông Khương Trung Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 13/01/1996

Nơi cư trú: Thôn Á, xã Đ, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; mẹ đẻ: Trần Thị Ng, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không; Tiền sự: 01

Ngày 23/12/2018 trộm cắp tài sản bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 18/01/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Khánh H, sinh ngày 28/02/1995

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có

Tiền án; tiền sự: Không.

Tiền sử: Tại bản án số: 56/2015/HSST ngày 15/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị My, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phan Lãng, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1965, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đền, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/4/2019 Nguyễn Khánh Hoàng, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V một mình đi xe máy từ nhà đến xã Đ, huyện L chơi. Khi đến khu vực cổng làng Đình Chu, H gặp Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1996 ở thôn Á, xã Đ, huyện L, tỉnh V, do quen biết từ trước nên H dừng xe nói chuyện với Th. Khi này Th rủ H đến khu chăn nuôi gà của gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 tại khu tập thể giáo viên bỏ hoang của trường THPT Trần Nguyên Hãn thuộc thôn T, xã, huyện L, tỉnh V để trộm cắp gà thì Hoàng đồng ý. Khi đến nơi, Th và H thấy có nhiều gà (loại gà thịt), nhưng do trời còn sáng, sợ mọi người phát hiện nên Th và H không trộm cắp và rủ nhau đến tối quay lại trộm cắp, sau đó H và Th về nhà. Đến khoảng 19h giờ cùng ngày, Hoàng điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA DD màu đỏ, BKS 29.266-M3 từ nhà đến nhà Th, sau đó H chở Th đến khu chăn nuôi gà của nhà bà L để trộm cắp gà. Trên đường đi Th nhặt 02 bao tải rác rưởi ở ven đường. Khi cách khu chăn nuôi gà nhà bà L khoảng 100m, Hoàng dừng xe, Th cầm 02 bao tải cùng H đi bộ vào khu nuôi gà của gia đình bà L trong khu tập thể giáo viên bỏ hoang để trộm cắp. Thấy vị trí nuôi nhốt gà không có người trông coi, xung quanh không có người, Th và H trèo qua cửa sổ đi vào vị trí nuôi nhốt gà. Th giữ bao tải để H dùng tay bắt gà để vào trong tải, Th và H bắt gà đút vào 02 bao tải, trong đó một bao tải đút 12 con còn một bao tải đút 06 con. Sau đó, Th và H vác 02 bao tải gà vừa trộm cắp được ra vị trí để xe. Khi ra đến vị trí để xe, H bảo Th đem bao tải đựng 12 con gà đi bán, để bao tải đựng 06 con gà ở lại. Sau đó, H điều khiển xe máy chở Th và bao tải 12 con gà mới trộm cắp được đến nhà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 ở thôn Ph, xã C, huyện S, tỉnh V để bán gà. Khi gặp bà M, H hỏi “Bà có mua gà không”, bà M nói “Có, gà ở đâu”, H nói “gà nhà cháu”, bà M đồng ý. Th và H mở bao tải gà cho bà M xem gà thì bà M nói “Gà lai, cô chỉ mua với giá 55.000đ một cân thôi”, nghe thấy vậy H nói “Gà nhà cháu không phải gà trộm cắp đâu”, bà M nói “Gà lai cô chỉ mua được như vậy”, thì Th và H đồng ý. Bà M cân 12 con gà được tổng trọng lượng 22,5kg và trả cho H

số tiền 1.240.000đ. H cầm tiền và nói “Nhà vẫn còn gà, để cháu mang đến bán nốt”, bà M đồng ý, sau đó H chở Th về vị trí để bao tải đựng 06 con gà còn lại. Trên đường đi H chia cho Thái 600.000đ số tiền vừa bán gà. Sau khi lấy được bao tải đựng 06 con gà, H và Th tiếp tục đem đến nhà bà M bán. Khi mở bao tải gà để cho bà M xem, Th và H phát hiện có 01 con gà bị chết, bà M chỉ mua 05 con gà sống và cân được 11kg, bà M trả cho H số tiền 600.000đ. Sau đó H chở Th cầm 02 bao tải và 01 con gà chết đi về, trên đường về Thái vớt 02 bao tải và con gà chết ở ven đường, khi về gần đến nhà Th, H chia cho Th thêm 200.000đ. Sau đó Th và H đi về nhà. Tổng số tiền Th và H bán gà cho bà M được 1.840.000đ, số tiền trên H chia cho Th 800.000đ còn H giữ 1.040.000đ. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 08/4/2019 cơ quan công an triệu tập Th và H đến làm việc, quá trình làm việc Th và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 08/4/2019 bà Nguyễn Thị L trình báo cơ quan công an về việc gia đình bà bị kẻ gian trộm cắp 18 con gà có trị giá khoảng 2.500.000đ.

Ngày 09/4/2019 cơ quan CSĐT công an huyện L ra Công văn số 33 đề nghị Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự (TTHS) huyện Lập Thạch tiến hành định giá tài sản đối với 18 con gà mà Th và H đã trộm cắp của gia đình bà L. Cùng ngày, Hội đồng định giá trong TTHS huyện L có Kết luận số 255/KL-HĐĐG kết luận: *17 con gà, loại gà lai lông, có tổng trọng lượng 33,5kg được định giá 60.000đ/1kg x 33,5kg = 2.010.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, mười ngàn đồng); 01 con gà lai lông, có trọng lượng khoảng 02kg được định giá 60.000đ/1kg x 2kg = 120.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ngàn đồng chẵn). Tổng cộng giá trị tài sản định giá là: 2.130.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).*

Ngày 08/4/2019 bà Nguyễn Thị M đem bán 06 con gà (trong số 17 con gà mua của H và Th) bán cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ được 690.000đ. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã thu giữ 11 con gà (tổng trọng lượng là 22kg) tại gia đình bà M, đồng thời bà M đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 690.000đ là tiền bán 06 con gà mà có. Do 06 con gà bà M đã bán, cơ quan điều tra không xác định được người mua nên không thu giữ lại được.

Cùng ngày 08/4/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giao 11 con gà (thu giữ tại gia đình bà M) cho bà L (là chủ sở hữu), đến ngày 22/4/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng số 32 trả lại cho gia đình bà L 11 con gà (có đặc điểm như biên bản thu giữ). Bà L đã nhận lại tài sản và yêu cầu Th, H phải bồi thường số tiền 1.000.000đ đối với 07 con gà không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số: 46/KSĐT-KT ngày 04 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Khánh H và bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H từ 06 đến 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Thái: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Khánh H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 07/4/2019, tại khu vực chăn nuôi gà của gia đình bà Nguyễn Thị L ở khu vực tập thể giáo viên bỏ hoang của trường THPT Trần Nguyên Hân thuộc thôn T, xã Tr, huyện L, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Khánh H đã cùng nhau trộm cắp 18 con gà của gia đình bà L, trị giá thiệt hại tài sản là 2.130.000đ. Sau đó, Th và H đã bán 17 con gà (01 con gà bị chết không bán được) cho bà Nguyễn Thị M với số tiền 1.840.000đ. Số tiền bán gà, H chia cho Thái 800.000đ, H giữ lại 1.040.000đ. Số tiền trên Th và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Khánh H và Nguyễn Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, như vậy

mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến vai trò, tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Xuân Th là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Khánh H, khi thực hiện tội phạm cả hai bị cáo đều tích cực tham gia, xét về vai trò thì bị cáo Th có vai trò thứ nhất nên phải chịu hình phạt cáo hơn bị cáo H. Xét về nhân thân: Bị cáo Th có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định nay lại tiếp tục có hành vi trộm cắp thể hiện sự coi thường pháp luật nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo H đã từng bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ngoài ra hai bị cáo còn tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo Th và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Song cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Hoàng và bị cáo Th thấy rằng, các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với bà Nguyễn Thị L bị mất trộm 18 con gà, bà đã nhận lại 11con, còn 07 con không thu hồi được bà yêu cầu bị cáo H và bị cáo Th phải bồi thường 1.000.000đ. Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường 500.000đ (ngày 18/6/2019), bị cáo Th tự nguyện bồi thường 500.000đ (ngày 26/6/2019) nên được xác nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị M là người mua 17 con gà của Th và H trộm cắp được của bà L ngày 07/4/2019. Quá trình điều tra xác định bà M không biết số gà trên là tài sản do Th và H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với số tiền 1.840.000đ bà M sử dụng để mua 17 con gà của Th và H, ngày 18/6/2019 bị cáo H đã bồi thường số tiền 1.040.000đ cho bà M, còn lại số tiền 800.000đ, đây là số tiền Th được H chia cho khi bán gà cho bà M, Th đã tiêu xài cá

nhân hết. Nay bà M không yêu cầu Th bà H phải bồi thường đối với số tiền này, bà M đề nghị xin lại số tiền 690.000đ bán gà đã nộp cho cơ quan điều tra, số tiền này bà M không biết đây là tài sản trộm cắp nên bà M đem đi bán gà được số tiền này. Nay cần trả lại cho bà M số tiền 690.000đ, bà M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm là hoàn toàn tự nguyện nên cần được xác nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DD màu đỏ, BKS 29.266-M3 H và Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V (bố đẻ của Nguyễn Khánh H). Khi sử dụng chiếc xe máy trên H có hỏi mượn ông Hùng để đi chơi, ông H không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Xét thấy việc ông H không biết việc H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Các hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Khánh H, Nguyễn Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khánh H và Nguyễn Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Xuân Th 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Khánh H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 18/6/2019 và ngày 26/6/2019 bị cáo Nguyễn Khánh H và bị cáo Nguyễn Xuân Th đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1000.000đ (H 500.000đ, Th 500.000đ) và Nguyễn Khánh H đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.040.00đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trả lại bà Nguyễn Thị M số tiền: 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

